

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh năm: 1993 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H và bà Lò Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2016 đi cai nghiện 18 tháng tại trung tâm cai nghiện huyện T, tỉnh Sơn La đến ngày 20/6/2017 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 3 năm 2018 đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Cầm Văn B, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Bản L2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 17/3/2018, tại bản K, xã PK, huyện Yên Châu, tổ công tác đồn biên phòng Chiềng On, bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Văn N, sinh năm: 1993, trú quán: Bản T, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La, đang

có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ có thu giữ của Lò Văn N 03 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi có chứa viên nén hình tròn màu hồng và xanh, trên bề mặt mỗi viên có kỹ hiệu WY nghi Methamphetaminne. 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn N khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 17/3/2018 Lò Văn N đi bộ qua nhà Cầm Văn Bở bản Lù 2, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, N nhìn thấy 01 xe máy Wave Honda, màu xanh, không biển kiểm soát đang dựng dưới gầm nhà sàn, N quan sát xung quanh thấy không có ai ở nhà, N nảy ý định trộm chiếc xe máy mang đi đổi ma túy để sử dụng. N đi bộ vào trong khu vực hàng rào tre, đi qua sân đến vị trí để xe máy, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, N nổ máy rồi điều khiển xe đi hướng xã Cò Nòi rồi đi theo Quốc lộ 6c đến xã PK, huyện YC sau đó vượt qua cột mốc 235 sang bản Keo Lôm (Lào), khi đến nơi bị cáo vào nhà của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 33 tuổi, không quen biết tên. Qua trao đổi, bị cáo đã đổi được chiếc xe máy cho người đàn ông đó lấy 03 gói Methamphetaminne và 02 chỉ Heroine. Sau khi đổi được ma túy Lò Văn N cất giấu số ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi đi đến bản Keo Muông, xã PK, huyện YC thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 19/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn N gồm:

- 03 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa viên nén hình tròn, màu hồng có tổng khối lượng 52,71 gam, trích 1,39 gam viên nén màu hồng ký hiệu H1 = 0,47 gam; H2 = 0,47 gam; H3 = 0,45 gam và 0,93 gam viên nén màu xanh ký hiệu X1 = 0,21 gam; X2 = 0,19 gam; X3 = 0,53 gam gửi giám định, còn lại 50,39 gam ký hiệu L1 = 16,42 gam; L2 = 18,37 gam; L3 = 15,6 gam nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong đều chứa chất màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng là 8,43 gam; trích ra 0,28 gam ký hiệu là A1 mang đi giám định, số còn lại 8,15 gam mang nhập kho tang vật ký hiệu là B1.

Tại kết luận giám định số 396/2018/KLMT ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.

Các mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2, H3, X2, X3 là chất ma túy; loại chất Methamphetaminne; khối lượng mẫu gửi giám định H1 = 0,47 gam; H2 = 0,47 gam; H3 = 0,45 gam; X2 = 0,19 gam; X3 = 0,53 gam;

X1 không xác định được là chất gì, khối lượng mẫu giám định: 0,21 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 8,43 gam loại chất Heroine và 52,5 gam loại chất Methamphetaminne.

Theo đơn đề nghị ngày 17/3/2018 của ông Cầm Văn B, trú tại: Bản L2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La gửi Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với nội dung như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 17/3/2018 tôi có để xe máy ở gầm sàn nhà và đi cây cách nhà khoảng 300m. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày tôi về nhà không thấy xe đâu nữa, tôi có đi tìm và hỏi anh, em thì không có ai mượn. Xe máy nhãn hiệu Wave Honda, màu xanh đen bạc, số khung: 428956; số máy: 0405103, chiếc xe tôi mới mua ngày 25/02/2018 chưa có biển số.

Đối với chiếc xe máy Lò Văn N đổi lấy ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã phối hợp với Trạm biên phòng Keo Muông – BDBP tỉnh Sơn La, Bộ đội biên phòng nước CHDCND Lào và chính quyền cụm Phiêng Xa, huyện Xiêng Kho, tỉnh Hua Phăn, Nước CHDCND Lào truy tìm vật chứng, nhưng không truy tìm được.

Ngày 19/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy Honda, màu xanh của Cầm Văn B bị chiếm đoạt ngày 17/3/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐ ngày 20/3/2018 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kết luận 01 chiếc xe máy Honda, màu xanh của Cầm Văn B bị chiếm đoạt ngày 17/3/2018 trị giá 17.200.000đ.

Cáo trạng số 38/CT-VKSYC ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố Lò Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai tội đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lò Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Cầm Văn B số tiền 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

4. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các mẫu B1 = 8,15 gam; L1 = 16,42 gam; L2 = 18,37 gam; L3 = 15,6 gam + 02 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu xanh.

5. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/3/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/3/2018 Lò Văn N đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của gia đình Cầm

Văn B, bí mật, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Honda, màu xanh, xe không có biển kiểm soát trị giá 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn) mang sang bản K, PX, Xiềng Kho, Hỏa Phấn, Lào để đổi ma túy sử dụng, trên đường mang ma túy về thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 8,43 gam và 02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa viên nén màu hồng và xanh có tổng khối lượng 52,5 gam Methamphetaminne. Tổng khối lượng Heroine và Methamphetaminne mà bị cáo Lò Văn N tàng trữ là: 60,93 gam. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm và tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt, bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an N trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2016 đi cai nghiện 18 tháng tại trung tâm cai nghiện huyện T, tỉnh Sơn La, bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản không ai trông giữ đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe máy của Cầm Văn B. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Lò Văn N không có tài sản gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các mẫu B1 = 8,15 gam; L1 = 16,42 gam; L2 = 18,37 gam; L3 = 15,6 gam + 02 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu xanh”, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã đổi ma túy cho Lò Văn N vào ngày 17/3/2018 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc người bị hại ông Chăm Văn B yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông giá trị chiếc xe máy Wave Honda mà bị cáo Lò Văn N đã trộm cắp của gia đình ông với số tiền 17.200.000 đồng, xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn phù hợp với kết quả định giá tài sản trong tố tụng đối với chiếc xe máy và tại phiên tòa bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí bồi thường cho bị hại. Do đó cần xử buộc bị cáo Lò Văn N có trách nhiệm phải bồi thường cho ông Chăm Văn B số tiền 17.200.000 đồng là giá trị của chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn N đã chiếm đoạt vào ngày 17/3/2018.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí theo giá ngạch và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Về tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cho cả hai tội.

2. Áp dụng Điều, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Chăm Văn B số tiền 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các mẫu B1 = 8,15 gam; L1 = 16,42 gam; L2 = 18,37 gam; L3 = 15,6 gam + 02 phong bì niêm phong đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng + 03 mảnh nilon màu xanh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và án phí phí dân sơ thẩm có giá ngạch là 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cả hai khoản án phí bị cáo Lò Văn N phải nộp là 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**